

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh An Giang thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh.

Thực hiện Công văn số 135/CDS-KHTC ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Dân số, Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đạt mức sinh thay thế, thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

2.1. Chỉ tiêu cơ bản (Phụ lục 1)

- Ước dân số trung bình năm 2025: 1.915.450 người.
- Trẻ mới sinh: 24.901 trẻ.
- Tỷ suất sinh: 13,00‰.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 108,66 bé trai/100 bé gái.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: 8,86%.
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: 68,20%.

2.2. Chỉ tiêu chuyên môn (Phụ lục 2,3,4)

- Điều chỉnh mức sinh (+CBR): + 0,2 (điểm ‰) so với năm 2024.
- Tổng tỷ suất sinh: 1,94 con/phụ nữ.
- Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 02 con là 35,77%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 65% (16.084 phụ nữ mang thai được sàng lọc).
- Tỷ lệ trẻ em được sàng lọc sơ sinh: 70% số trẻ đẻ ra sống (tương đương 17.274 trẻ sơ sinh được sàng lọc).
- Số cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn là 17.017 cặp nam, nữ thanh niên.
- Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ (ít nhất 1 lần/năm) là 51.805 người.
- Số người mới và duy trì sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 2025 là 159.400 người.

Trong đó:

- + Đình sản: 200 người.
- + Đặt vòng mới: 20.000 người.
- + Cấy tránh thai: 270 người.
- + Thuốc tiêm tránh thai: 10.000 người.
- + Thuốc viên tránh thai: 96.500 người.
- + Bao cao su tránh thai: 32.430 người.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác dân số. Tiếp tục quán triệt Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình mới.

Tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể đưa nội dung công tác Dân số lồng ghép vào các hoạt động thường xuyên, phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số. Hỗ trợ các đối tượng thuộc diện miễn phí theo quy định; đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số.

2. Triển khai các Chương trình, Đề án

2.1. Chương trình Truyền thông, giáo dục về Dân số và Phát triển

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030.

2.1.1. Cung cấp thông tin về Dân số và Phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật và chương trình, kế hoạch. Nội dung tập trung vào các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về Dân số và Phát triển cho các cấp lãnh đạo. Nhân bản các tài liệu, sản phẩm truyền thông theo mẫu của Trung ương để cung cấp cho các đối tượng.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ, tuyên truyền các hoạt động về Dân số và Phát triển.

2.1.2. Thực hiện các sự kiện, chiến dịch truyền thông

Tổ chức sự kiện và chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới (08/5); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Tránh thai Thế giới (26/9); Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam, Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam; Chiến dịch truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) bằng nhiều hình thức: mít tinh, tọa đàm, giao lưu, hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, xe hoa tuyên truyền, cổ động,...

2.1.3. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, Người cao tuổi ưa thích và quan tâm. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội,... trong truyền thông giáo dục về Dân số và Phát triển.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về Dân số và Phát triển.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về Dân số và Phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số. Truyền thông đến các đối tượng khó tiếp cận, nơi có đông người lao động khu công nghiệp, nhà trọ...

- Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động truyền thông về Dân số và Phát triển. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện về dân số.

- Tổ chức hội thi tuyên truyền phổ biến pháp luật về chính sách Dân số và Phát triển trong tình hình mới; giao lưu các trò chơi dân gian hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7).

- Tổ chức lễ Mít tinh, cổ động, diễu hành về Dân số và Phát triển nhân ngày kỷ niệm Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12) và Ngày dân số Việt Nam (26/12).

- Tổ chức hội thi xe tuyên truyền lưu động hưởng ứng tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông. Cập nhật thông tin cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho cán bộ dân số các cấp.

- Hội nghị sơ kết Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình truyền thông, giáo dục về Dân số và Phát triển giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao, sinh đủ hai con ở nơi có mức sinh thấp và duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành. Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không còn phù hợp và các quy định xử lý vi phạm chính sách dân số; bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng vùng mức sinh.

- Tiếp tục tham mưu lãnh đạo hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ 02 con. Xây dựng, triển khai các mô hình can thiệp thích hợp nhằm khuyến khích gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khám, áp, người cung cấp dịch vụ. Lồng ghép nội dung chương trình vào công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trong trường chính trị.

2.3. Chương trình Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 4275/BYT-TCDS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phối hợp với Báo An Giang; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang; trang thông tin điện tử của ngành Y tế; các mạng xã hội; hệ thống truyền thanh của huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh. Nêu gương người tốt, việc tốt; phê phán những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lựa chọn giới tính khi sinh dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục đưa các nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giáo dục cho học sinh các trường phổ thông (THCS, THPT); chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Trường Chính trị Tôn Đức Thắng; đưa vào quy định, quy ước của khóm, ấp, tổ dân phố.

- Duy trì hoạt động câu lạc bộ “Phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên”.

- Rà soát, bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức chiến dịch, vận động cộng đồng tại địa bàn trọng điểm.

- Tổ chức hội nghị biểu dương các gia đình tiêu biểu sinh 02 con một bề là gái thực hiện tốt chính sách dân số, có thành tích trong học tập và rèn luyện.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; các quy định pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho cán bộ Y tế - Dân số, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi.

2.4. Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang.

2.4.1. Dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

- Vận động, tư vấn phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.
- Triển khai dịch vụ khám, siêu âm sàng lọc dị dạng, dị tật thai nhi cho bà mẹ mang thai tại các cơ sở y tế đủ điều kiện.
- Phối hợp với Trung tâm Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh (Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ) tổ chức triển khai quy trình và giám sát chất lượng sàng lọc tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các Bệnh viện trong tỉnh ký kết hợp đồng với Trung tâm Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh (Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ) gửi mẫu xét nghiệm sàng lọc trước sinh, sơ sinh.
- Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí dịch vụ kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đối tượng thuộc diện được miễn phí. Các trường hợp không thuộc diện Nhà nước hỗ trợ sẽ thực hiện xã hội hóa (cùng chi trả) theo khung giá dịch vụ hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện.

2.4.2. Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Triển khai các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện. Vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Duy trì hoạt động câu lạc bộ “Tiền hôn nhân”, thường xuyên đổi mới phương thức sinh hoạt tạo sự hấp dẫn, thu hút nam, nữ thanh niên đến tham gia.
- Đưa các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong các buổi tuyên truyền về dân số tại cộng đồng; các buổi tuyên truyền tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường THCS, THPT.
- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

2.5. Chương trình Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi” đến năm 2030.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề, cung cấp thông tin cho lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể, Hội Người cao tuổi nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam.

- Tổ chức tuyên truyền cho Người cao tuổi, gia đình có Người cao tuổi về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của công tác chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi tại cộng đồng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức hội nghị chuyên đề về sức khỏe Người cao tuổi cho các tổ chức hội, đoàn thể cấp huyện, cấp xã; tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) và lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở Người cao tuổi.

- Hỗ trợ cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người cao tuổi; lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cho Người cao tuổi tại cơ sở.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Triển khai thực hiện một số mô hình chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi (mạng xã hội, internet, zalo,...).

- Duy trì hoạt động câu lạc bộ “Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi” tại các xã, phường, thị trấn.

2.6. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD)

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang.

- Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng mức sinh cao, vùng dân tộc thiểu số và biên giới.

- Cập nhật hệ thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai miễn phí (LMIS) đã được nâng cấp tại tuyến tỉnh. Tăng cường tập huấn kỹ thuật cung cấp dịch vụ KHHGD, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ KHHGD phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát ung thư cổ tử cung cho đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho

vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới. Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGĐ: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông, vận động lòng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), KHHGĐ và khám sàng lọc, tầm soát ung thư cổ tử cung, nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ y tế cơ sở về kiến thức, kỹ năng cung cấp dịch vụ KHHGĐ/SKSS.

- Tổ chức tiếp nhận, bảo quản và phân phối phương tiện tránh thai cấp miễn phí phục vụ Chương trình dân số theo chỉ tiêu kế hoạch được giao. Thực hiện tốt công tác quản lý và cấp phương tiện tránh thai theo quy định. Cung cấp kịp thời phương tiện tránh thai nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu của địa phương.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai cho các đối tượng thuộc diện được cấp miễn phí tại các vùng triển khai thực hiện chương trình, không để đối tượng thuộc diện được cấp miễn phí phương tiện tránh thai không được thụ hưởng chính sách.

2.7. Chương trình củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tin thống kê chuyên ngành dân số

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 15 tháng 08 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang.

- Phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ. Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức.

- Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin biến động dân cư, vào sổ Ao, phiếu thu tin và kho dữ liệu điện tử các cấp; chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về việc Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Hướng dẫn ghi chép sổ hộ gia đình cho cán bộ dân số, cộng tác viên dân số cơ sở.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành theo hướng số hóa thông tin tại tuyến xã và lưu trữ, quản lý tập trung tại tỉnh, chia sẻ và kết nối với các cơ sở dữ liệu khác.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, tập trung nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin, báo cáo thống kê chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống

thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp, đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin biến động về Dân số - KHHGD, giảm chênh lệch số liệu so với thống kê.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về khai thác và xử lý dữ liệu dân số, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số mới, tập huấn lại cho cộng tác viên cũ, cập nhật kiến thức mới về quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Xây dựng báo cáo tổng quan, phân tích, khai thác số liệu từ kho dữ liệu điện tử các cấp để cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin phục vụ yêu cầu quản lý điều hành về dân số. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin số liệu theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng, khai thác, cung cấp các thông tin, số liệu cơ bản về dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt chế độ cài đặt phần mềm quản lý dữ liệu dân số cho tuyến xã; kiểm tra, giám sát định kỳ để nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo tính chính xác và cập nhật biến động kịp thời.

2.8. Thực hiện Đề án tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS

Tiếp tục triển khai tiếp thị xã hội và đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Kế hoạch số 1637/KH-SYT ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai Đề án “Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Huy động được sự tham gia kinh doanh, phân phối phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS của các đơn vị dịch vụ công, cơ sở y tế tư nhân, người bán lẻ theo phân khúc thị trường nhằm bảo đảm đủ số lượng phương tiện tránh thai cung ứng trên thị trường, đáp ứng nhu cầu đa dạng về chủng loại, hình thức và chất lượng ngày càng cao của phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS phù hợp với điều kiện, khả năng của các nhóm khách hàng, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững Chương trình dân số của tỉnh.

2.9. Hỗ trợ thực hiện công tác dân số về đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

2.9.1. Hỗ trợ thực hiện công tác dân số

- củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác dân số tại tuyến tỉnh, huyện, xã đảm bảo đủ số lượng và sắp xếp theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, đáp ứng nhiệm vụ được giao. Sắp xếp và kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số quản lý địa bàn.

- Duy trì và thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động công tác dân số tuyến cơ sở.

2.9.2. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

- Tiếp tục tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số:

+ Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp về Dân số và Phát triển đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

+ Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số đạt chuẩn viên chức dân số cho cán bộ dân số các cấp.

+ Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách dân số, cộng tác viên dân số, cập nhật kiến thức mới về Dân số và Phát triển.

+ Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung Dân số và Phát triển vào hoạt động của ngành, đơn vị.

2.10. Nâng cao năng lực nghiên cứu về Dân số và Phát triển

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tổ chức các nghiên cứu, điều tra, khảo sát để làm rõ mối quan hệ có tính quy luật giữa động thái dân số với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh, quốc phòng; cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, giải pháp thực hiện các mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

- Ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến hỗ trợ sinh sản, tránh thai; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị và chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi.

2.11. Thực hiện chính sách khuyến khích - Thi đua, khen thưởng

Tiếp tục triển khai Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đưa chính sách dân số vào quy ước của khóm, ấp và tổ chức thực hiện. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số.

Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân thực hiện tốt công tác vận động mỗi cặp vợ chồng

sinh đủ 02 con và các gia đình, cặp vợ chồng thực hiện tốt việc sinh đủ 02 con trước 35 tuổi. Đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân đảm bảo khách quan, công bằng.

2.12. Công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 5745/QĐ-BYT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành dân số đến năm 2025.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành dân số.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Kiểm tra, giám sát chuyên môn, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả kiểm tra chuyên ngành các vi phạm pháp luật về dân số, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Kiểm tra các cơ sở sách, báo, ấn phẩm và các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm, sản phụ khoa, KHHGD...

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng lồng ghép từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn vận động, tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

Dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch trên cơ sở nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của cấp có thẩm quyền, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến để triển khai thực hiện.

Hướng dẫn triển khai kế hoạch đối với các đơn vị chức năng có liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra - giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số.

2. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán đã được bố trí năm 2025 theo khả năng cân đối, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan có ý kiến về dự toán kinh phí do Sở Y tế lập, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Tổ chức tuyên truyền lồng ghép nội dung về dân số, phòng, chống tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động của công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện chủ trương gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên y tế học đường về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên vào công tác y tế học đường trong năm học.

Đẩy mạnh các hoạt động, phong trào rèn luyện thể chất, thể dục thể thao trong trường học.

Đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các trường phổ thông (Truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện,...).

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố lồng ghép tuyên truyền về Dân số và Phát triển, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, truyền thông về thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”.

Phối hợp với Sở Y tế ban hành văn bản hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn phối hợp tham gia tuyên truyền, tư vấn các nội dung chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn, xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

6. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng

Phối hợp với Sở Y tế đưa nội dung công tác Dân số và Phát triển, mất cân bằng giới tính khi sinh vào chuyên đề báo cáo trong chương trình đào tạo các lớp: quản lý nhà nước, trung cấp lý luận chính trị,...

7. Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

Xây dựng và phát sóng nội dung tuyên truyền về Dân số và Phát triển.

Phối hợp thực hiện chuyên mục dân số và phát triển định kỳ hàng tháng. Thực hiện các buổi tọa đàm, phỏng vấn về các chuyên đề SKSS/KHHGD, các giải pháp nhằm nâng mức sinh và nâng cao chất lượng dân số của tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và bố trí ngân sách thực hiện kế hoạch hoạt động công tác dân số trên địa bàn, chủ động huy động các nguồn lực khác bao gồm nguồn kinh phí xã hội hóa.

Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số để triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố đưa nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và thông tin, nội dung liên quan đến các số liệu, các vấn đề về mức sinh thấp của tỉnh lồng ghép vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân.

10. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn...

Tùy theo điều kiện công tác, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế lồng ghép nội dung dân số và phát triển: chính sách dân số, mức sinh thấp, các biện pháp tránh thai, chăm sóc SKSS, nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và già hóa dân số... vào hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Dân số năm 2025 của tỉnh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, HC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy